

Số: /QĐ-UBND

Thị trấn Hùng Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán
ngân sách thị trấn quý I năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HÙNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 của Hội đồng nhân dân thị trấn Hùng Sơn tại kỳ họp thứ 7 khóa II nhiệm kỳ 2021-2026,

Căn cứ kết quả thực hiện thu, chi ngân sách thị trấn quý I năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị trấn quý I năm 2024 của UBND thị trấn Hùng Sơn.

(Theo các biểu 113,114,115/CKTC-NSNN và thuyết minh kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thị trấn, Bộ phận kế toán, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Lưu: VT-UBND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Hải

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THỊ TRẤN QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo quyết định số /QĐ-UBND ngày 15/04/2024
của UBND thị trấn Hùng Sơn)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 của Hội đồng nhân dân thị trấn Hùng Sơn tại kỳ họp thứ 7 HĐND thị trấn khóa II nhiệm kỳ 2021-2026;

UBND thị trấn Hùng Sơn thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2024 theo các nội dung sau:

1. Cân đối ngân sách thị trấn quý I năm 2024 (đính kèm biểu số 113/CK TC-NSNN)

- Tổng số thu: 6.150.556.254 đồng

Trong đó: + Các khoản thu xã hưởng 100%: 499.294.856 đồng
+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 1.321.759.494 đồng
+ Thu bổ sung: 1.186.250.000 đồng
+ Thu chuyển nguồn: 3.143.251.904 đồng

- Tổng số chi: 1.992.514.182 đồng

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 0 đồng
+ Chi thường xuyên: 1.992.514.182 đồng
+ Chi chuyển nguồn: 0 đồng

2. Ước thực hiện thu ngân sách xã quý I năm 2024 (đính kèm biểu số 114/CKTC-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn thị trấn quý I năm 2024: 6.150.556.254 đồng/12.153.000.000 đồng đạt 50,61% dự toán giao. Thu cân đối trên địa bàn xã quý I năm 2024 thực hiện là: 1.821.054.350 đồng/5.113.000.000 đồng đạt 35,61% so với dự toán HĐND thị trấn giao giao.

3. Ước thực hiện chi ngân sách xã quý I năm 2024 (đính kèm biểu số 115/CKTC-NSNN)

Tổng chi ngân sách nhà nước xã quý I năm 2024 là: 1.992.514.182 đồng/12.153.000.000 đồng đạt 42,22% kế hoạch giao.

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 0 đồng
+ Chi thường xuyên: 1.992.514.182 đồng

4. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2024

Nhìn chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã quý I năm 2024 đảm bảo tiến độ so với dự toán, theo đó đã đảm bảo nguồn để cân đối nhiệm vụ chi theo dự toán, đặc biệt là chi các nhiệm vụ an sinh xã hội, chính sách cho con người và các nhiệm vụ phát sinh khác.

Công tác chi ngân sách quý I năm 2024 đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán giao đầu năm, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, kịp thời thanh toán khối lượng tạm ứng và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN QUÝ I NĂM 2024

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2023	SỐ SÁNH (%)
A	B	I	2	3=2/I
I	TỔNG SỐ THU	12.153.000.000	6.150.556.254	50,61
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	290.000.000	499.294.856	172,17
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	4.823.000.000	1.321.759.494	27,41
3	Thu bổ sung	4.745.000.000	1.186.250.000	25,00
	- Thu bổ sung cân đối	2.928.000.000	732.000.000	25,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.817.000.000	454.250.000	25,00
4	Thu chuyển nguồn	2.295.000.000	3.143.251.904	136,96
II	TỔNG SỐ CHI	12.153.000.000	1.992.514.182	16,40
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	
2	Chi thường xuyên	9.718.000.000	1.992.514.182	20,50
3	Dự phòng	140.000.000		
4	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	-		
5	Chi chuyển nguồn CCTL năm 2021 chuyển sang	2.295.000.000		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH THỊ TRẤN QUÝ I NĂM 2024

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC TH QUÝ I NĂM 2024		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	15.360.000.000	12.153.000.000	7.015.421.858	6.150.556.254	45,67	50,61
I	Các khoản thu 100%	290.000.000	290.000.000	254.546.044	254.546.044	87,77	87,77
	Phí, lệ phí	269.000.000	269.000.000	230.180.500	230.180.500	85,57	85,57
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp			18.340.544	18.340.544		
	Thu phạt tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đòng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
	Thu khác	21.000.000	21.000.000	6.025.000	6.025.000	28,69	28,69
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	8.030.000.000	4.823.000.000	2.431.373.910	1.566.508.306	30,28	32,48
1	Các khoản thu phân chia					43,11	48,04

		870.000.000	710.000.000	375.042.172	341.059.847		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	70.000.000	70.000.000	254.653.379	244.748.812	363,79	349,64
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			-			
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	800.000.000	640.000.000	120.388.793	96.311.035	15,05	15,05
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	7.160.000.000	4.113.000.000	2.056.331.738	1.225.448.459	28,72	29,79
	Thuế hộ khoán cố định	3.930.000.000	3.144.000.000	996.588.459	763.136.386	25,36	24,27
	Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	1.200.000.000	360.000.000	393.801.275	115.391.768	32,82	32,05
	Thuế TNCN từ SXKD	1.900.000.000	570.000.000	575.026.623	168.943.341	30,26	29,64
	Thuế TNCN khác	130.000.000	39.000.000	31.337.066	160.103.471	24,11	410,52
	Thuế sử dụng tài sản thu tiền sử dụng đất			59.578.315	17.873.493		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	2.295.000.000	2.295.000.000	3.143.251.904	3.143.251.904	136,96	136,96
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.745.000.000	4.745.000.000	1.186.250.000	1.186.250.000	25,00	25,00
	- Thu bổ sung cân đối	2.928.000.000	2.928.000.000	732.000.000	732.000.000	25,00	25,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.817.000.000	1.817.000.000	454.250.000	454.250.000	25,00	25,00

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ TRẦN QUÝ I NĂM 2024

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC TH QUÝ I NĂM 2024			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	12.153.000.000	-	12.153.000.000	1.992.514.182	-	1.992.514.182	16,40		45,22
1	Chi giáo dục	-		-	-					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-	-					
3	Chi y tế	103.680.000		103.680.000	-		-			
4	Chi văn hóa thông tin	30.000.000		30.000.000	-		-	0,00		0,00
5	Chi phát thanh truyền hình	6.000.000		6.000.000			-			
6	Chi thể dục thể thao	30.000.000		30.000.000	8.400.000		8.400.000	28,00		28,00
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-					
8	Chi hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	-					
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	9.372.020.000		9.372.020.000	1.949.032.182		1.949.032.182	20,80		20,80
10	Chi cho công tác xã hội							24,83		24,83

		141.300.000		141.300.000	35.082.000		35.082.000			
11	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	-		-	-					
12	Dự phòng ngân sách	140.000.000		140.000.000	-					0,00
13	Nguồn CCTL năm 2023 chuyển sang	2.295.000.000		2.295.000.000						0,00

